

Số: 02./2024/BCQT-HIO

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**(6 tháng năm 2024)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước,  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Helio Energy
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 0243 226 3333 Fax: ..... Email: info@helioenergy.vn
- Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng (Hai trăm mười tỷ đồng).
- Mã chứng khoán: HIO.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/2024/HIO/NQ-<br>ĐHCĐ      | 15/04/2024 | Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua các nội dung như sau:<br>- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 của Ban Tổng Giám đốc,<br>- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024,<br>- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024, |

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập năm 2024,</li> <li>- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023,</li> <li>- Tờ trình chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024,</li> <li>- Tờ trình phê duyệt phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối tính đến 31/12/2023,</li> <li>- Tờ trình thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty,</li> <li>- Tờ trình thông qua việc thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật của Công ty,</li> <li>- Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và thay đổi số lượng thành viên HĐQT,</li> <li>- Tờ trình thông qua chủ trương đầu tư và thực hiện các Hợp đồng, giao dịch lớn,</li> <li>- Tờ trình thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành,</li> <li>- Tờ trình thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng,</li> <li>- Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.</li> </ul> |
|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2024):

### 1. Thông tin về thành viên HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT    | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                 |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                    |                                                           | Ngày bổ nhiệm                                          | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Bà Nguyễn Thị Lan  | Chủ tịch HĐQT                                             | 01/11/2022                                             | 15/04/2024      |
| 2   | Ông Phan Thành Đạt | Thành viên HĐQT                                           | 21/10/2021                                             | -               |
|     |                    | Chủ tịch HĐQT                                             | 15/04/2024                                             |                 |



|   |                       |                            |            |   |
|---|-----------------------|----------------------------|------------|---|
| 3 | Ông Bùi Tuấn Dương    | Thành viên HĐQT            | 01/08/2022 | - |
| 4 | Ông Nguyễn Thanh Long | Thành viên độc lập<br>HĐQT | 01/11/2022 | - |

2. Các cuộc họp HĐQT:

Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2024 đã tiến hành 13 buổi họp và ban hành 16 Nghị quyết.

| STT | Thành viên HĐQT       | Số buổi họp<br>HĐQT tham<br>dự | Tỷ lệ tham dự<br>họp | Lý do không<br>tham dự họp       |
|-----|-----------------------|--------------------------------|----------------------|----------------------------------|
| 1   | Bà Nguyễn Thị Lan     | 03                             | 100%                 | Miễn nhiệm từ<br>ngày 15/04/2024 |
| 2   | Ông Phan Thành Đạt    | 13                             | 100%                 | -                                |
| 3   | Ông Bùi Tuấn Dương    | 13                             | 100%                 | -                                |
| 4   | Ông Nguyễn Thanh Long | 13                             | 100%                 | -                                |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT đã có những hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc trong 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

- Giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc để trao đổi về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành; đảm bảo Ban Tổng Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết/Quyết định HĐQT đề ra, bao gồm:
  - + Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
  - + Tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai các hoạt động trọng điểm của Công ty.
- Phối hợp cùng BKS để tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giám sát việc Ban Tổng Giám đốc thực hiện các chính sách đối với người lao động đảm bảo thỏa đáng, đúng và đầy đủ trên cơ sở quy định của pháp luật;
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng năm 2024):

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                         | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 1   | 01/2024/NQ/HIO-HĐQT          | 05/02/2024 | Chốt danh sách cổ đông để họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024                                                                                                                                                         | 100%                  |
| 2   | 02/2024/ HIO/NQ-HĐQT         | 06/03/2024 | Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông                                             | 100%                  |
| 3   | 03/2024/ HIO/NQ-HĐQT         | 25/03/2024 | Thay đổi thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông                            | 100%                  |
| 4   | 04A/2024/ HIO/NQ-HĐQT        | 15/04/2024 | Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT và bầu Chủ tịch HĐQT mới                                                                                                                                                                | 100%                  |
| 5   | 04B/2024/ HIO/NQ-HĐQT        | 15/04/2024 | Miễn nhiệm Tổng Giám đốc Công ty                                                                                                                                                                                 | 100%                  |
| 6   | 05/2024/HIO/NQ-HĐQT          | 16/04/2024 | Quyết định các vấn đề liên quan đến chức danh Tổng Giám đốc Công ty                                                                                                                                              | 100%                  |
| 7   | 06/2024/HIO/NQ-HĐQT          | 24/04/2024 | Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long của các công ty con có dự án tại Thôn 10, xã Ea Sar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.                                      | 100%                  |
| 8   | 07/2024/HIO/NQ-HĐQT          | 02/05/2024 | Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long của các công ty con: Công ty TNHH Mặt Trời Đỏ Việt; Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú; Công ty TNHH Mặt Trời Tuấn Anh | 100%                  |



| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                    | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 9   | 08/2024/HIO/NQ-HĐQT          | 08/05/2024 | Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long của các công ty con: Công ty TNHH Two Brothers Energy; Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ; Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh.                                  | 100%                  |
| 10  | 09/2024/HIO/NQ-HĐQT          | 16/05/2024 | Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long của các công ty con: Công ty TNHH Sol Power Việt Nam; Công ty TNHH Năng Lượng Thời Đại Mới; Công ty TNHH Năng Lượng Thế Kỷ Mới; Công ty TNHH New Power Việt Nam. | 100%                  |
| 11  | 10/2024/HIO/NQ-HĐQT          | 24/05/2024 | Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long của các công ty con: Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh; Công ty TNHH KCP Energy; Công ty TNHH Solar Việt; Công ty TNHH Orchid Việt Nam.                       | 100%                  |
| 12  | 11/2024/HIO/NQ-HĐQT          | 07/06/2024 | Thông qua việc thực hiện một số công việc tại các công ty con, công ty liên kết.                                                                                                                                                                            | 100%                  |
| 13  | 12A/2024/HIO/NQ-HĐQT         | 11/06/2024 | Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty.                                                                                                                                                                                                                   | 100%                  |
| 14  | 12B/2024/HIO/NQ-HĐQT         | 11/06/2024 | Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty.                                                                                                                                                                                                                | 100%                  |
| 15  | 12C/2024/HIO/NQ-HĐQT         | 11/06/2024 | Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty.                                                                                                                                                                                                                  | 100%                  |
| 16  | 13/2024/HIO/NQ-HĐQT          | 12/06/2024 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Helio Energy năm 2024.                                                                                                                                                                  | 100%                  |

**III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2024):**

**1. Thông tin về thành viên BKS:**

| STT | Thành viên BKS            | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|---------------------------|----------------|------------------------------------------|---------------------|
| 1   | Ông Trần Minh Đức         | Trưởng BKS     | 21/10/2021                               | Cử nhân kế toán     |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Thanh Hương | Thành viên BKS | 21/10/2021                               | Cử nhân kế toán     |
| 3   | Nguyễn Thị Phương         | Thành viên BKS | 21/10/2021                               | Cử nhân kế toán     |

**2. Cuộc họp của BKS**

| STT | Thành viên BKS            | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Trần Minh Đức         | 01/01               | 100%              | 100%             | -                       |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Thanh Hương | 01/01               | 100%              | 100%             | -                       |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Phương      | 01/01               | 100%              | 100%             | -                       |

**3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:**

- BKS đã tiến hành 01 cuộc họp, tiến hành các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động Công ty qua báo cáo tài chính và thực hiện kiểm tra một số hồ sơ tài liệu. Nội dung giám sát gồm:
  - + Giám sát hoạt động của HĐQT và thẩm định báo cáo hoạt động của HĐQT.
  - + BKS đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kiểm tra các văn bản, báo cáo định kỳ của các bộ phận trong Công ty.
  - + Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.
  - + Thẩm định BCTC năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, phát hiện và cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn trong các chỉ số tài chính. .

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- BKS đã nhận được sự hợp tác tốt từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý phòng ban chức năng, tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra của BKS.



- Hoạt động của BKS thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ.
5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

#### IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Chức vụ           | Trình độ chuyên môn                     | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 1   | Ông Phan Thành Đạt       | 20/02/1983          | Tổng Giám đốc     | Cử nhân kinh tế                         | Bổ nhiệm ngày 21/10/2021                           |
|     |                          |                     |                   |                                         | Miễn nhiệm ngày 15/04/2024                         |
| 2   | Ông Bùi Tuấn Dương       | 07/12/1991          | Phó Tổng Giám đốc | Thạc sỹ Tài chính Đầu tư quốc tế        | Bổ nhiệm ngày 01/08/2022                           |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh | 15/06/1986          | Kế toán trưởng    | Thạc sỹ Kinh tế – Tài chính – Ngân hàng | Bổ nhiệm ngày 01/08/2022                           |
|     |                          |                     | Tổng Giám đốc     |                                         | Miễn nhiệm ngày 11/06/2024                         |
| 4   | Bà Lê Thị Trang          | 29/03/1993          | Kế toán trưởng    | Cử nhân ngành kế toán                   | Bổ nhiệm ngày 11/06/2024                           |

#### V. Kế toán trưởng

| STT | Họ và tên                | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ           | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm  |
|-----|--------------------------|---------------------|-----------------------------------------|----------------------------|
| 1   | Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh | 15/06/1986          | Thạc sỹ Kinh tế – Tài chính – Ngân hàng | Bổ nhiệm ngày 01/08/2022   |
|     |                          |                     |                                         | Miễn nhiệm ngày 11/06/2024 |
| 2   | Bà Lê Thị Trang          | 29/03/1993          | Cử nhân ngành kế toán                   | Bổ nhiệm ngày 11/06/2024   |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nội bộ để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ cho toàn thể cán bộ công nhân viên. Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Công ty tham gia các hội thảo quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội mời tham dự.

Trong năm 2024, Ông Bùi Tuấn Dương - thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin và một số nhân sự phụ trách quan hệ cổ đông, quản trị công ty đã tham gia và hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần Đại chúng và được cấp chứng nhận.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Chi tiết tại Phụ lục 1.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết tại Phụ lục 2.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
  - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không phát sinh.
  - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không phát sinh.
  - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không phát sinh.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2024)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết tại Phụ lục 3
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không phát sinh.

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.**

Nơi nhận:

- Lưu: PC, VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**PHAN THÀNH ĐẠT**





PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có)                                                                                                                              | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do           | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty |
|-------------|-------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------|
| A           | NGƯỜI NỘI BỘ            |                                                |                                                                                                                                                                 |                                    |                                          |                                                  |                                                    |                 |                                         |
| 1           | Nguyễn Thị Lan          |                                                | Chủ tịch HĐQT                                                                                                                                                   |                                    |                                          | 01/11/2022                                       | 15/04/2024                                         | Xin từ<br>nhiệm | Người nội bộ                            |
| 2           | Phan Thành Đạt          |                                                | Tổng Giám<br>đốc (miễn<br>nhiệm ngày<br>15/04/2024)<br>TV HĐQT<br>kiêm Người<br>phụ trách quản<br>trị công ty<br>Chủ tịch HĐQT<br>(bổ nhiệm ngày<br>15/04/2024) |                                    |                                          | 21/10/2021                                       | -                                                  | -               | Người nội bộ                            |
| 3           | Bùi Tuấn Dương          | -                                              | TV HĐQT -<br>Phó Tổng Giám<br>đốc kiêm<br>Người được<br>UQ CBTT                                                                                                 |                                    |                                          | 01/08/2021                                       | -                                                  | -               | Người nội bộ                            |
| 4           | Nguyễn Thanh<br>Long    | -                                              | TV HĐQT độc<br>lập                                                                                                                                              |                                    |                                          | 01/11/2022                                       | -                                                  | -               | Người nội bộ                            |

[illegible]



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                    | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                                           | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do           | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                   |
|-------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9           | Lê Thị Trang                               |                                                | Kế toán trưởng                     |                                                                                                         |                                                                                    | 11/06/2024                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm        | Người nội bộ                                                                              |
| B           | <b>CÔNG TY MẸ, CỔ ĐÔNG LỚN</b>             |                                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                    |                                                  |                                                    |                 |                                                                                           |
| 1           | <b>Công ty Cổ<br/>phần Helio<br/>Power</b> | -                                              | -                                  | 0107581205, ngày cấp:<br>29/09/2016, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu,<br>phường Hàng Bài, quận<br>Hoàn Kiếm, thành phố Hà<br>Nội | 04/03/2021                                       | -                                                  | -               | Công ty mẹ                                                                                |
| 1.1         | Hoàng Thế Anh                              | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                                                    | 04/03/2021                                       | -                                                  | -               | Người quản lý<br>(TV HĐQT)<br>của công ty<br>mẹ                                           |
| 1.2         | Trương Thị Tiểu<br>Án                      | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                                                    | 04/03/2021                                       | 01/05/2024                                         | Xin từ<br>nhiệm | Người quản lý<br>(TV HĐQT)<br>của công ty<br>mẹ                                           |
| 1.3         | Phan Thành Đạt                             | (xem mục A.2)                                  |                                    |                                                                                                         |                                                                                    | 04/03/2021                                       | -                                                  | -               | Người quản lý<br>(TV HĐQT,<br>TGD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty mẹ |

| S<br>T<br>T                                                                   | Tên tổ chức/<br>cá nhân        | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                                           | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                    | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                                |
|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.4                                                                           | Bùi Tuấn Dương                 | (xem mục A.3)                                  |                                    |                                                                                                         |                                                                                    | 31/12/2021                                       | -                                                  | -                                        | Người quản lý<br>(TV HĐQT),<br>Phó TGD của<br>công ty mẹ                                               |
|                                                                               |                                |                                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                    | 20/03/2024                                       | -                                                  | Công ty mẹ<br>thay đổi<br>người<br>QLPVG | Người đại<br>diện quản lý<br>phần vốn góp<br>của Công ty<br>mẹ                                         |
| 1.5                                                                           | Cao Xuân Thành                 | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                                                    | 16/03/2023                                       | 20/03/2024                                         |                                          | Người đại<br>diện quản lý<br>phần vốn góp<br>của Công ty<br>mẹ                                         |
| C CÔNG TY CON VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CON |                                |                                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                    |                                                  |                                                    |                                          |                                                                                                        |
| 1                                                                             | Công ty TNHH<br>Apollo Power 2 | -                                              | -                                  | 0109179482, ngày cấp:<br>12/05/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu,<br>Phường Hàng Bài, Quận<br>Hoàn Kiếm, Thành phố Hà<br>Nội | 22/10/2021                                       | -                                                  | -                                        | Công ty con                                                                                            |
| 1.1                                                                           | Phạm Quang<br>Khải             | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                                                    | 03/11/2022                                       | -                                                  | -                                        | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty,<br>TGD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân             | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                                                | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                                |
|-------------|-------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2           | Công ty TNHH<br>Apollo Power 4      | -                                              | -                                  | 0109179524, ngày cấp:<br>12/05/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu,<br>Phường Hàng Bài, Quận<br>Hoàn Kiếm, Thành phố Hà<br>Nội      | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                                            |
| 2.1         | Phạm Quang<br>Khải                  | (xem mục C.1.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                         | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty,<br>TGD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con |
| 3           | Công ty TNHH<br>Helio Bình<br>Thuận | -                                              | -                                  | 3401203411, ngày cấp:<br>09/04/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Bình Thuận  | Thôn Minh Tiến, xã Hàm<br>Minh, huyện Hàm Thuận<br>Nam, tỉnh Bình Thuận                 | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                                            |
| 3.1         | Lê Quang Huy                        | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                                                         | 31/03/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty,<br>TGD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con |
| 4           | Công ty TNHH<br>Ampire Power 4      | -                                              | -                                  | 0109254965, ngày cấp:<br>07/07/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 8, số 152 Phó Đức<br>Chính, phường Trúc Bạch,<br>quận Ba Đình, thành phố<br>Hà Nội | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                                            |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                    | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                                           | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do      | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                                |
|-------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4.1         | Nguyễn Trọng<br>An                         | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                                                    | 22/02/2023                                       | -                                                  | -          | Người quản lý<br>và người đại<br>diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con                             |
| 5           | Công ty TNHH<br>Omega Power 3              | -                                              | -                                  | 0109254933, ngày cấp:<br>07/07/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu,<br>Phường Hàng Bài, Quận<br>Hoàn Kiếm, Thành phố Hà<br>Nội | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                            |
| 5.1         | Vũ Thanh Huyền                             | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                                                    | 03/03/2023                                       | -                                                  | -          | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty,<br>TGD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con |
| 6           | Công ty TNHH<br>Năng lượng<br>xanh Lê Mạnh | -                                              | -                                  | 6001700894, ngày cấp:<br>14/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk     | Thôn Trung Hòa, xã Xuân<br>Phú, huyện Ea Kar, tỉnh<br>Đắk Lắk                      | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                            |
| 6.1         | Lê Xuân Hưng                               | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                                                    | 12/08/2022                                       | 14/06/2024                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty,<br>TGD), người                                                  |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân           | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                         | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                          | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do      | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                              |
|-------------|-----------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 6.2         | Phạm Quang Khải                   | (xem mục C.1.1)                                |                                    |                                                                                            |                                                                   | 14/06/2024                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   | đại diện theo pháp luật của công ty con                                              |
| 7           | Công ty TNHH KCP Energy           | -                                              | -                                  | 6001700943, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn Trung Hòa, Xã Xuân Phú, Huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                          |
| 7.1         | Hồ Nam Phong                      | -                                              | -                                  |                                                                                            |                                                                   | 04/04/2022                                       | 17/06/2024                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, GĐ), người đại diện theo pháp luật của công ty con  |
| 7.2         | Phạm Quang Khải                   | (xem mục C.1.1)                                |                                    |                                                                                            |                                                                   | 17/06/2024                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   |                                                                                      |
| 8           | Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú | -                                              | -                                  | 6001700252, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, Xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.           | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                          |
| 8.1         | Nguyễn Thị Nga                    | -                                              | -                                  |                                                                                            |                                                                   | 30/01/2023                                       | 10/06/2024                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, TGD), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 8.2         | Cao Xuân Thành                    | (xem mục B1.5)                                 |                                    |                                                                                            |                                                                   | 10/06/2024                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   |                                                                                      |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                   | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                  | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                      | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                                |
|-------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9           | Công ty TNHH<br>Mặt trời đỏ việt          | -                                              | -                                  | 6001700774, ngày cấp:<br>11/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, Xã Cư Ni, huyện<br>Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt<br>Nam. | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                                            |
| 9.1         | Vũ Thanh Huyền                            | (xem mục C.5.1)                                |                                    |                                                                                                     |                                                               | 30/01/2023                                       | -                                                  | -     | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty,<br>TGD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con |
| 10          | Công ty TNHH<br>Điện mặt trời<br>Nhật Anh | -                                              | -                                  | 6001700245, ngày cấp:<br>11/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, Xã Cư Ni, huyện Ea<br>Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.    | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                                            |
| 10.1        | Đỗ Kiên Trung                             | -                                              | -                                  |                                                                                                     |                                                               | 04/04/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty, GĐ),<br>người đại<br>diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con  |
| 11          | Công ty TNHH<br>Điện mặt trời<br>Nhật Mỹ  | -                                              | -                                  | 6001700189, ngày cấp:<br>11/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, Xã Cư Ni, huyện<br>Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt<br>Nam. | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                                            |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                  | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                                  | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                                |
|-------------|----------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11.1        | Đỗ Kiên Trung                          | (xem mục C.10.1)                               |                                    |                                                                                                     |                                                                           | 04/04/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty, GĐ),<br>người đại<br>diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con  |
| 12          | Công ty TNHH<br>Mặt trời Tuấn<br>Anh   | -                                              | -                                  | 6001703158, ngày cấp:<br>09/10/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, thôn 10, Xã Ea<br>Sar, Huyện Ea Kar, tỉnh<br>Đắk Lắk, Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                                            |
| 12.1        | Đỗ Kiên Trung                          | (xem mục C.10.1)                               |                                    |                                                                                                     |                                                                           | 04/04/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty,<br>TGD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con |
| 13          | Công ty TNHH<br>Two Brothers<br>Energy | -                                              | -                                  | 6001700781, ngày cấp:<br>11/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, Xã Cư Ni, huyện<br>Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt<br>Nam.             | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                                            |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân               | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoản (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                  | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                                  | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do      | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                                |
|-------------|---------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13.1        | Đỗ Kiên Trung                         | (xem mục C.10.1)                               |                                    |                                                                                                     |                                                                           | 04/04/2022                                       | -                                                  | -          | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty, GD),<br>người đại<br>diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con  |
| 14          | Công ty TNHH<br>Bước tiến mới<br>Việt | -                                              | -                                  | 6001700799, ngày cấp:<br>11/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, thôn 10, Xã Ea<br>Sar, Huyện Ea Kar, tỉnh<br>Đắk Lắk, Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                            |
| 14.1        | Đỗ Kiên Trung                         | (xem mục C.10.1)                               |                                    |                                                                                                     |                                                                           | 04/04/2022                                       | -                                                  | -          | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty,<br>TGD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con |
| 15          | Công ty TNHH<br>Dahlia Việt<br>Nam    | -                                              | -                                  | 6001700975, ngày cấp:<br>14/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, Xã Cư Ni, huyện<br>Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt<br>Nam.             | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                            |
| 15.1        | Lê Hải Long                           | -                                              | -                                  |                                                                                                     |                                                                           | 04/04/2022                                       | 12/06/2024                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty,<br>TGD), người                                                  |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân               | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                  | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                                  | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do      | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                                |
|-------------|---------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15.1        | Vũ Thanh Huyền                        | (xem mục C.5.1)                                |                                    |                                                                                                     |                                                                           | 12/06/2024                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   | đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con                                                          |
| 16          | Công ty TNHH<br>Zon Power Việt<br>Nam | -                                              | -                                  | 6001700767, ngày cấp:<br>11/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, thôn 10, Xã Ea<br>Sar, Huyện Ea Kar, tỉnh<br>Đắk Lắk, Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                            |
| 16.1        | Lê Hải Long                           | (xem mục C.15.1)                               |                                    |                                                                                                     |                                                                           | 04/04/2022                                       | 11/06/2024                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty,<br>TGD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con |
| 16.2        | Lê Quang Huy                          | (xem mục C.3.1)                                |                                    |                                                                                                     |                                                                           | 11/06/2024                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   |                                                                                                        |
| 17          | Công ty TNHH<br>New Power Việt<br>Nam | -                                              | -                                  | 6001701016, ngày cấp:<br>11/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 23, Xã Cư Ni, Huyện<br>Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt<br>Nam             | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                            |
| 17.1        | Đỗ Thị Lưu                            | -                                              | -                                  |                                                                                                     |                                                                           | 04/04/2022                                       | 19/06/2024                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty, GD),<br>người đại<br>diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con  |
| 17.2        | Lê Quang Huy                          | (xem mục C.3.1)                                |                                    |                                                                                                     |                                                                           | 19/06/2024                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   |                                                                                                        |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                  | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                  | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                        | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do      | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                                |
|-------------|------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 18          | Công ty TNHH<br>Năng lượng thế<br>kỷ mới | -                                              | -                                  | 6001700950, ngày cấp:<br>14/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 23, Xã Cư Ni, Huyện<br>Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt<br>Nam   | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                            |
| 18.1        | Đỗ Thị Lưu                               | (xem mục C.17.1)                               |                                    |                                                                                                     |                                                                 | 04/04/2022                                       | 13/06/2024                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty,<br>TGD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con |
| 18.2        | Lê Quang Huy                             | (xem mục C.3.1)                                |                                    |                                                                                                     |                                                                 | 13/06/2024                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   |                                                                                                        |
| 19          | Công ty TNHH<br>Orchid Việt<br>Nam       | -                                              | -                                  | 6001700968, ngày cấp:<br>14/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 5, Xã Ea Nam,<br>Huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk<br>Lắk, Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                            |
| 19.1        | Lê Xuân Hưng                             | (xem mục C.6.1)                                |                                    |                                                                                                     |                                                                 | 12/08/2022                                       | 19/06/2024                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty,<br>TGD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con |
| 19.2        | Lê Quang Huy                             | (xem mục C.3.1)                                |                                    |                                                                                                     |                                                                 | 19/06/2024                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   |                                                                                                        |
| 20          | Công ty TNHH<br>Solar Việt               | -                                              | -                                  | 6001700365, ngày cấp:<br>11/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 5, Xã Ea Nam,<br>Huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk<br>Lắk, Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                            |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                    | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                  | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                       | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do      | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                                |
|-------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 20.1        | Đỗ Tuấn Dũng                               | -                                              | -                                  |                                                                                                     |                                                                | 18/08/2022                                       | 17/06/2024                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty,<br>TGD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con |
| 20.2        | Nguyễn Trọng<br>An                         | (xem mục C.4.1)                                |                                    |                                                                                                     |                                                                | 17/06/2024                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   |                                                                                                        |
| 21          | Công ty TNHH<br>Năng lượng thời<br>đại mới | -                                              | -                                  | 6001702450, ngày cấp:<br>05/10/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 2, Xã Cư Êwi, Huyện<br>Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk,<br>Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                            |
| 21.1        | Nguyễn Thị Nga                             | (xem mục C.8.1)                                |                                    |                                                                                                     |                                                                | 13/03/2023                                       | 12/06/2024                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty,<br>TGD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con |
| 21.2        | Đỗ Kiên Trung                              | (xem mục C.10.1)                               |                                    |                                                                                                     |                                                                | 12/06/2024                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   |                                                                                                        |
| 22          | Công ty TNHH<br>Sol Power Việt<br>Nam      | -                                              | -                                  | 6001702549, ngày cấp:<br>05/10/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 2, Xã Cư Êwi, Huyện<br>Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk,<br>Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                            |
| 22.1        | Nguyễn Thị Nga                             | (xem mục C.8.1)                                |                                    |                                                                                                     |                                                                | 13/03/2023                                       | 12/06/2024                                         | Miễn nhiệm |                                                                                                        |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                            | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                   | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                            | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do      | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                               |
|-------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 22.2        | Phạm Quang<br>Khải                                 | (xem mục C1.1)                                 |                                    |                                                                                                      |                                                                     | 12/06/2024                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty, GĐ),<br>người đại<br>diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con |
| 23          | Công ty TNHH<br>MTV Năng<br>lượng Hoàng<br>Gia Phú | -                                              | -                                  | 6400419886, ngày cấp:<br>08/05/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô,<br>huyện Cư Jút, tỉnh Đắk<br>Nông, Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                           |
| 23.1        | Trịnh Nam<br>Thắng                                 | -                                              | -                                  |                                                                                                      |                                                                     | 30/03/2022                                       | 14/06/2024                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty, GĐ),<br>người đại<br>diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con |
| 23.2        | Cao Xuân Thành                                     | (xem mục B1.5)                                 |                                    |                                                                                                      |                                                                     | 14/06/2024                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   |                                                                                                       |
| 24          | Công ty TNHH<br>MTV Nghiêm<br>Brothers<br>Energy   | -                                              | -                                  | 6400419847, ngày cấp:<br>08/05/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô,<br>huyện Cư Jút, tỉnh Đắk<br>Nông, Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                           |
| 24.1        | Trịnh Nam<br>Thắng                                 | (xem mục C.23.1)                               |                                    |                                                                                                      |                                                                     | 30/03/2022                                       | 17/06/2024                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý<br>(Chủ tịch                                                                            |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                    | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                   | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                            | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do      | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                                |
|-------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 24.2        | Cao Xuân Thành                             | (xem mục B1.5)                                 |                                    |                                                                                                      |                                                                     | 17/06/2024                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   | Công ty,<br>TGD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con                               |
| 25          | Công ty TNHH<br>Green Up<br>Power Việt Nam | -                                              | -                                  | 6400419854, ngày cấp:<br>08/05/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô,<br>huyện Cư Jút, tỉnh Đắk<br>Nông, Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                            |
| 25.1        | Trịnh Nam<br>Thắng                         | (xem mục C.23.1)                               |                                    |                                                                                                      |                                                                     | 30/03/2022                                       | 14/06/2024                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý<br>(Chủ tịch<br>Công ty,<br>TGD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con |
| 25.2        | Cao Xuân Thành                             | (xem mục B1.5)                                 |                                    |                                                                                                      |                                                                     | 14/06/2024                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   |                                                                                                        |
| 26          | Công ty TNHH<br>Carnation Việt<br>Nam      | -                                              | -                                  | 6400419893, ngày cấp:<br>08/05/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô,<br>huyện Cư Jút, tỉnh Đắk<br>Nông, Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                            |
| 26.1        | Trịnh Nam<br>Thắng                         | (xem mục C.23.1)                               |                                    |                                                                                                      |                                                                     | 30/03/2022                                       | 14/06/2024                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý<br>(Chủ tịch                                                                             |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                              | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                        | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                          | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                                          |
|-------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 26.2        | Cao Xuân Thành                                       | (xem mục B1.5)                                 |                                    |                                                                                                         |                                                                 | 14/06/2024                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm                                       | Công ty,<br>TGĐ), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con                                         |
| 27          | Công ty TNHH<br>Đầu tư Năng<br>lượng NVH Việt<br>Nam | -                                              | -                                  | 0109210527, ngày cấp:<br>04/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Rừng Lạnh, xã Đắc<br>Hòa, huyện Đắc Song, tỉnh<br>Đắc Nông | 31/05/2022                                       | -                                                  | -                                              | Công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp                                                                               |
| 27.1        | Đỗ Thị Trang                                         | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                                 | 31/05/2022                                       | 31/05/2024                                         | Miễn nhiệm,<br>TV thay đổi<br>đại diện<br>QLVG | Người quản lý<br>(CT HĐTV,<br>GĐ), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp |
| 27.2        | Nguyễn Trọng<br>An                                   | (xem mục C4.1)                                 |                                    |                                                                                                         |                                                                 | 21/03/2023                                       | -                                                  | -                                              | Người quản lý<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp (TV<br>HĐTV)                                                 |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                               | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                                                     | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                          | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                                           |
|-------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 27.2        | Nguyễn Trọng<br>An (tiếp)                             | (xem mục C.4.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                              | 31/05/2024                                       | -                                                  | HĐTV bầu<br>lại CT và bổ<br>nhiệm GD           | Người quản lý<br>(CT HĐTV,<br>GD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp. |
| 27.3        | Phạm Quang<br>Khải                                    | (xem mục C.1.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                              | 21/03/2023                                       | -                                                  | -                                              | Người quản lý<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp (TV<br>HĐTV)                                                  |
| 28          | Công ty TNHH<br>Năng lượng Mặt<br>trời Thành<br>Thắng | -                                              | -                                  | 0109215074, ngày cấp:<br>09/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 34, ngõ 214, đường Phú<br>Diễn, phường Phú Diễn,<br>quận Bắc Từ Liêm, thành<br>phố Hà Nội | 31/05/2022                                       | -                                                  | -                                              | Công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp                                                                                |
| 28.1        | Nguyễn Trọng<br>An                                    | (xem mục C.4.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                              | 07/02/2023                                       | 03/06/2024                                         | Miễn nhiệm,<br>TV thay đổi<br>đại diện<br>QLVG | Người quản lý<br>(CT HĐTV,<br>GD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của                                        |
| 28.2        | Phạm Quang<br>Khải                                    | (xem mục C.1.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                              | 03/06/2024                                       | -                                                  | HĐTV bầu<br>lại CT và bổ<br>nhiệm GD;          | công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp                                                                                |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                         | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                                  | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                          | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                                          |
|-------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 28.2        | Phạm Quang<br>Khải (tiếp)                       |                                                |                                    |                                                                                                         |                                                                           | 03/06/2024                                       | -                                                  | TV thay đổi<br>đại diện<br>QLVG                | Người quản lý<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp (TV<br>HĐTV)                                                 |
| 28.3        | Lê Quang Huy                                    | (xem mục C.3.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                           | 31/05/2022                                       | -                                                  | -                                              | Người quản lý<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp (TV<br>HĐTV)                                                 |
| 28.4        | Vũ Thanh Huyền                                  | (xem mục C.5.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                           | 03/03/2023                                       | -                                                  | -                                              |                                                                                                                  |
| 29          | Công ty TNHH<br>Năng lượng mặt<br>trời Duy Đình | -                                              | -                                  | 0109237871, ngày cấp:<br>23/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã<br>Kim Thư, huyện Thanh<br>Oai, thành phố Hà Nội | 13/05/2022                                       | -                                                  | -                                              | Công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp                                                                               |
| 29.1        | Vũ Thị Minh<br>Thủy                             |                                                | -                                  |                                                                                                         |                                                                           | 13/05/2022                                       | 04/06/2024                                         | Miễn nhiệm,<br>TV thay đổi<br>đại diện<br>QLVG | Người quản lý<br>(CT HĐTV,<br>GD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp |
| 29.2        | Nguyễn Trọng<br>An                              | (xem mục C.4.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                           | 04/06/2024                                       | -                                                  | HĐTV bầu<br>lại CT và bổ<br>nhiệm GD           |                                                                                                                  |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân        | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                    | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                          | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                          |
|-------------|--------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| 29.2        | Nguyễn Trọng<br>An (tiếp)      |                                                |                                    |                                                                                                         |                                                             | 04/06/2024                                       | -                                                  | TV thay đổi<br>đại diện<br>QLVG                | Người quản lý<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp (TV<br>HĐTV) |
| 29.3        | Đỗ Kiên Trung                  | (xem mục C.10.1)                               |                                    |                                                                                                         |                                                             | 13/05/2022                                       | -                                                  | -                                              | Người quản lý<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp (TV<br>HĐTV) |
| 29.4        | Nguyễn Lê Nam<br>Hải           | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                             | 13/05/2022                                       | 04/06/2024                                         | TV thay đổi<br>đại diện<br>QLVG                | Người quản lý<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp (TV<br>HĐTV) |
| 30          | Công ty TNHH<br>Duy Đình Solar | -                                              | -                                  | 0109237511, ngày cấp:<br>23/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn 7, xã Trường Xuân,<br>huyện Đắc Song, tỉnh Đắc<br>Nông | 16/05/2022                                       | -                                                  | -                                              | Công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp                               |
| 30.1        | Vũ Thị Minh<br>Thủy            | (xem mục C.29.1)                               |                                    |                                                                                                         |                                                             | 16/05/2022                                       | 04/06/2024                                         | Miễn nhiệm,<br>TV thay đổi<br>đại diện<br>QLVG | Người quản lý<br>(CT HĐTV,<br>GD), người<br>đại diện theo        |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân              | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                                                        | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                          | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                                          |
|-------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 30.2        | Vũ Thanh Huyền                       | (xem mục C.5.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                                 | 04/06/2024                                       | -                                                  | HĐTV bầu<br>lại CT và bổ<br>nhiệm GD           | pháp luật của<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp.                                                             |
| 30.3        | Lê Hải Long                          | (xem mục C.15.1)                               |                                    |                                                                                                         |                                                                                                 | 16/05/2022                                       | 04/06/2024                                         | TV thay đổi<br>đại diện<br>QLVG                | Người quản lý<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp (TV<br>HĐTV)                                                 |
| 30.4        | Đỗ Kiên Trung                        | (xem mục C.10.1)                               |                                    |                                                                                                         |                                                                                                 | 16/05/2022                                       | -                                                  | -                                              |                                                                                                                  |
| 31          | Công ty TNHH<br>Duy Đình Việt<br>Nam |                                                | -                                  | 0109237857, ngày cấp:<br>24/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5C, ngách 445/10<br>đường Lạc Long Quân,<br>phường Xuân La, quận Tây<br>Hồ, thành phố Hà Nội | 31/05/2022                                       | -                                                  | -                                              | Công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp                                                                               |
| 31.1        | Nguyễn Lê Nam<br>Hải                 | (xem mục C.29.3)                               |                                    |                                                                                                         |                                                                                                 | 31/05/2022                                       | 03/06/2024                                         | Miễn nhiệm,<br>TV thay đổi<br>đại diện<br>QLVG | Người quản lý<br>(CT HĐTV,<br>GD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp |
| 31.2        | Vũ Thanh Huyền                       | (xem mục C.5.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                                 | 03/06/2024                                       | -                                                  | HĐTV bầu<br>lại CT và bổ<br>nhiệm GD           |                                                                                                                  |
| 31.3        | Lê Hải Long                          | (xem mục C.15.1)                               |                                    |                                                                                                         |                                                                                                 | 31/05/2022                                       | 03/06/2024                                         | TV thay đổi<br>đại diện<br>QLVG                | Người quản lý<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp (TV<br>HĐTV)                                                 |
| 31.4        | Đỗ Thị Lưu                           | (xem mục C.17.1)                               |                                    |                                                                                                         |                                                                                                 | 31/05/2022                                       | 03/06/2024                                         |                                                |                                                                                                                  |
| 31.5        | Lê Quang Huy                         | (Xem mục C3.1)                                 |                                    |                                                                                                         |                                                                                                 | 03/06/2024                                       | -                                                  |                                                |                                                                                                                  |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân               | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                  | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                                                    | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                                          |
|-------------|---------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 32          | Công ty TNHH<br>NHY Solar Việt<br>Nam | -                                              | -                                  | 0109295249, ngày cấp:<br>04/08/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn 1, xã Đắc Búk So,<br>huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk<br>Nông | 31/05/2022                                       | -                                                  | -                                                                        | Công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp                                                                               |
| 32.1        | Nguyễn Lê Nam<br>Hải                  | (xem mục C.29.3)                               |                                    |                                                                                                         |                                                           | 31/05/2022                                       | 03/06/2024                                         | Miễn nhiệm,<br>TV thay đổi<br>đại diện<br>QLVG                           | Người quản lý<br>(CT HĐQT,<br>GD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp |
| 32.2        | Nguyễn Trọng<br>An                    | (xem mục C.4.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                           | 03/06/2024                                       | -                                                  | HĐTV bầu<br>lại CT và bổ<br>nhiệm GD;<br>TV thay đổi<br>đại diện<br>QLVG | Người quản lý<br>(CT HĐQT,<br>GD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp |
| 32.3        | Nguyễn Thị Nga                        | (xem mục C.8.2)                                |                                    |                                                                                                         |                                                           | 02/03/2023                                       | 03/06/2024                                         | TV thay đổi                                                              | Người quản lý<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp (TV<br>HĐTV)                                                 |
| 32.4        | Đỗ Thị Lưu                            | (xem mục C.17.1)                               |                                    |                                                                                                         |                                                           | 31/05/2022                                       | 03/06/2024                                         | đại diện                                                                 |                                                                                                                  |
| 32.5        | Đỗ Kiên Trung                         | (xem mục C.10.1)                               |                                    |                                                                                                         |                                                           | 03/06/2024                                       | -                                                  | QLVG                                                                     |                                                                                                                  |
| 32.6        | Lê Quang Huy                          | (xem mục C.3.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                           | 03/06/2024                                       | -                                                  |                                                                          |                                                                                                                  |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                 | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                                                       | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                          | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                                                                          |
|-------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 33          | Công ty TNHH<br>Quang Trung<br>Việt Nam | -                                              | -                                  | 0109317534, ngày cấp:<br>20/08/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 8, ngõ 1126, đường<br>Nguyễn Khoái, phường<br>Lĩnh Nam, quận Hoàng<br>Mai, thành phố Hà Nội | 16/05/2022                                       | -                                                  | -                                              | Công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp                                                                               |
| 33.1        | Lê Xuân Hưng                            | (xem mục C.6.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                                | 10/04/2023                                       | 03/06/2024                                         | Miễn nhiệm,<br>TV thay đổi<br>đại diện<br>QLVG | Người quản lý<br>(CT HĐQT,<br>GD), người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp |
| 33.2        | Cao Xuân Thành                          | (xem mục C.1.5)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                                | 03/06/2024                                       | -                                                  | HĐTV bầu<br>lại CT và bổ<br>nhiệm GD           |                                                                                                                  |
| 33.3        | Nguyễn Thị Nga                          | (xem mục C.8.2)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                                | 14/03/2023                                       | 03/06/2024                                         | TV thay đổi<br>đại diện<br>QLVG                | Người quản lý<br>công ty con<br>sở hữu gián<br>tiếp (TV<br>HĐTV)                                                 |
| 33.4        | Trịnh Nam<br>Thắng                      | (xem mục C.23.1)                               |                                    |                                                                                                         |                                                                                                | 16/05/2022                                       | 03/06/2024                                         |                                                |                                                                                                                  |
| 33.5        | Phạm Quang<br>Khải                      | (xem mục C.1.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                                | 03/06/2024                                       | -                                                  |                                                |                                                                                                                  |
| 33.6        | Lê Quang Huy                            | (xem mục C.3.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                                | 16/05/2022                                       | -                                                  | -                                              |                                                                                                                  |
| D           | CÔNG TY LIÊN KẾT, BÊN LIÊN QUAN KHÁC    |                                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                                |                                                  |                                                    |                                                |                                                                                                                  |
| 1           | Công ty TNHH<br>VVT Việt Nam            | -                                              | -                                  | 0109283412, ngày cấp:<br>24/07/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 6, ngách 44/1/54 Phố<br>Bằng B, phường Hoàng<br>Liệt, quận Hoàng Mai,<br>thành phố Hà Nội   | 16/05/2022                                       | -                                                  | -                                              | Công ty liên<br>kết sở hữu<br>gián tiếp                                                                          |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                              | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                                                                                           | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                                                                                   | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                  |
|-------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 2           | Công ty TNHH<br>Đầu tư Năng<br>lượng NNL Việt<br>Nam | -                                              | -                                  | 0109210534, ngày cấp:<br>04/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Rừng Lạnh, xã Đắc<br>Hòa, huyện Đắc Song, tỉnh<br>Đắc Nông                                                                    | 31/05/2022                                       | -                                                  | -                                                                                                       | Công ty liên<br>kết sở hữu<br>gián tiếp                  |
| 3           | Công ty TNHH<br>Năng lượng mặt<br>trời Nghiêm<br>Văn | -                                              | -                                  | 0109237060, ngày cấp:<br>24/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13<br>Đơn Nguyên A, số 164<br>Khuất Duy Tiến, phường<br>Nhân Chính, quận Thanh<br>Xuân, thành phố Hà Nội     | 08/12/2023                                       | -                                                  | -                                                                                                       | Công ty liên<br>kết sở hữu<br>gián tiếp                  |
| 4           | Công ty TNHH<br>DTT Solar Việt<br>Nam                | -                                              | -                                  | 0109306500, ngày cấp:<br>12/08/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5C, ngách 445/10 Lạc<br>Long Quân, phường Xuân<br>La, quận Tây Hồ, thành<br>phố Hà Nội                                          | 04/12/2023                                       | -                                                  | -                                                                                                       | Công ty liên<br>kết sở hữu<br>gián tiếp                  |
| 5           | Công ty TNHH<br>NVP Việt Nam                         | -                                              | -                                  | 0109301929, ngày cấp:<br>11/08/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Bon Bu M'Lanh B,<br>xã Đắc R'Tiê, huyện Tuy<br>Đức, tỉnh Đắc Nông                                                             | 13/12/2023                                       | -                                                  | -                                                                                                       | Công ty liên<br>kết sở hữu<br>gián tiếp                  |
| 6           | Công ty TNHH<br>Alpha Solar 2                        | -                                              | -                                  | 0109204788, ngày cấp:<br>02/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà<br>Leadvisors Place, số 41A<br>Lý Thái Tổ, phường Lý<br>Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm,<br>thành phố Hà Nội, Việt<br>Nam | 16/03/2023                                       | 20/03/2024                                         | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt không<br>còn là người<br>đại diện<br>quản lý<br>PVG của<br>công ty mẹ | Có thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là bên<br>liên quan |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân        | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                                                                                           | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                                                                                   | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty                  |
|-------------|--------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 7           | Công ty TNHH<br>Alpha Solar 3  | -                                              | -                                  | 0109204749, ngày cấp:<br>02/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà<br>Leadvisors Place, số 41A<br>Lý Thái Tổ, phường Lý<br>Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm,<br>thành phố Hà Nội, Việt<br>Nam | 16/03/2023                                       | 20/03/2024                                         | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt không<br>còn là người<br>đại diện<br>quản lý<br>PVG của<br>công ty mẹ | Có thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là bên<br>liên quan |
| 8           | Công ty TNHH<br>Alpha Solar 4  | -                                              | -                                  | 0109204770, ngày cấp:<br>02/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà<br>Leadvisors Place, số 41A<br>Lý Thái Tổ, phường Lý<br>Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm,<br>thành phố Hà Nội, Việt<br>Nam | 16/03/2023                                       | 20/03/2024                                         | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt không<br>còn là người<br>đại diện<br>quản lý<br>PVG của<br>công ty mẹ | Có thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là bên<br>liên quan |
| 9           | Công ty TNHH<br>Khởi Duy Solar | -                                              | -                                  | 0109237085, ngày cấp:<br>24/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5/Dãy D, ngõ 319<br>Đường Tam Trinh, tổ 50,<br>phường Hoàng Văn Thụ,<br>quận Hoàng Mai, thành<br>phố Hà Nội, Việt Nam           | 28/09/2023                                       | 13/06/2024                                         | Không còn<br>là bên có<br>liên quan<br>của công ty<br>con sở hữu<br>gián tiếp                           | Bên liên quan<br>khác                                    |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                         | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                                                                                                     | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                                                         | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty |
|-------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 10          | Công Ty TNHH<br>Khởi Duy Việt<br>Nam            | -                                              | -                                  | 0109237529, ngày cấp:<br>23/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn 7, xã Thuận Hà,<br>huyện Đắc Song, tỉnh Đắc<br>Nông, Việt Nam                                                                           | 28/09/2023                                       | 13/06/2024                                         | Không còn<br>là bên có<br>liên quan<br>của công ty<br>con sở hữu<br>gián tiếp | Bên liên quan<br>khác                   |
| 11          | Công ty TNHH<br>Năng lượng mặt<br>trời Sỹ Tiến  | -                                              | -                                  | 0109237825, ngày cấp:<br>24/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 6, ngách 44/1/54 Phố<br>Bằng B, phường Hoàng<br>Liệt, quận Hoàng Mai,<br>thành phố Hà Nội, Việt<br>Nam                                    | 28/09/2023                                       | 19/06/2024                                         | Không còn<br>là bên có<br>liên quan<br>của công ty<br>con sở hữu<br>gián tiếp | Bên liên quan<br>khác                   |
| 12          | Công ty TNHH<br>Sỹ Tiến Solar<br>Việt Nam       | -                                              | -                                  | 0109238762, ngày cấp:<br>24/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5C, ngách 445/10<br>đường Lạc Long Quân,<br>phường Xuân La, quận Tây<br>Hồ, thành phố Hà Nội, Việt<br>Nam.                                | 28/09/2023                                       | 19/06/2024                                         | Không còn<br>là bên có<br>liên quan<br>của công ty<br>con sở hữu<br>gián tiếp | Bên liên quan<br>khác                   |
| 13          | Công ty TNHH<br>Năng lượng mặt<br>trời Long Văn | -                                              | -                                  | 0109236571, ngày cấp:<br>24/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13<br>Đơn Nguyên A, số 164<br>Khuất Duy Tiến, phường<br>Nhân Chính, quận Thanh<br>Xuân, thành phố Hà Nội.<br>Việt Nam. | 28/09/2023                                       | 13/06/2024                                         | Không còn<br>là bên có<br>liên quan<br>của công ty<br>con sở hữu<br>gián tiếp | Bên liên quan<br>khác                   |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                         | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                                                                                                          | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                                                         | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty |
|-------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 14          | Công ty TNHH<br>Long Văn Solar<br>Việt Nam      | -                                              | -                                  | 0109237127, ngày cấp:<br>23/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5 TT149, khu đô thị<br>Nam An Khánh, xã An<br>Khánh, huyện Hoài Đức,<br>thành phố Hà Nội, Việt<br>Nam                                          | 28/09/2023                                       | 19/06/2024                                         | Không còn<br>là bên có<br>liên quan<br>của công ty<br>con sở hữu<br>gián tiếp | Bên liên quan<br>khác                   |
| 15          | Công ty TNHH<br>Long Văn Việt<br>Nam            | -                                              | -                                  | 0109236892, ngày cấp:<br>23/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã<br>Kim Thư, huyện Thanh<br>Oai, thành phố Hà Nội,<br>Việt Nam                                                            | 28/09/2023                                       | 19/06/2024                                         | Không còn<br>là bên có<br>liên quan<br>của công ty<br>con sở hữu<br>gián tiếp | Bên liên quan<br>khác                   |
| 16          | Công ty TNHH<br>Năng lượng mặt<br>trời Khởi Duy | -                                              | -                                  | 0109238755, ngày cấp:<br>24/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Thuận Nam, xã<br>Thuận Hạch, huyện Đắc<br>Song, tỉnh Đắk Nông, Việt<br>Nam                                                                   | 28/09/2023                                       | 20/06/2024                                         | Không còn<br>là bên có<br>liên quan<br>của công ty<br>con sở hữu<br>gián tiếp | Bên liên quan<br>khác                   |
| 17          | Công ty TNHH<br>DVL Solar Việt<br>Nam           | -                                              | -                                  | 0109276768, ngày cấp:<br>21/07/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13<br>Đơn Nguyên A, số 164<br>đường Khuất Duy Tiến,<br>phường Nhân Chính, quận<br>Thanh Xuân, thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | 28/09/2023                                       | 19/06/2024                                         | Không còn<br>là bên có<br>liên quan<br>của công ty<br>con sở hữu<br>gián tiếp | Bên liên quan<br>khác                   |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                 | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                                                                               | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                                                         | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty |
|-------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 18          | Công ty TNHH<br>Đầu tư phát<br>triển DTH Việt<br>Nam    | -                                              | -                                  | 0109278691, ngày cấp:<br>22/07/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4 Tòa nhà Vimenco Lô<br>E9, đường Phạm Hùng,<br>phường Trung Hòa, quận<br>Cầu Giấy, thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | 28/09/2023                                       | 19/06/2024                                         | Không còn<br>là bên có<br>liên quan<br>của công ty<br>con sở hữu<br>gián tiếp | Bên liên quan<br>khác                   |
| 19          | Công ty TNHH<br>NDT Việt Nam                            | -                                              | -                                  | 0109282592, ngày cấp:<br>24/07/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã<br>Kim Thụ, huyện Thanh<br>Oai, thành phố Hà Nội,<br>Việt Nam                                 | 28/09/2023                                       | 19/06/2024                                         | Không còn<br>là bên có<br>liên quan<br>của công ty<br>con sở hữu<br>gián tiếp | Bên liên quan<br>khác                   |
| 20          | Công ty TNHH<br>Đầu tư Quang<br>Trung Solar<br>Việt Nam | -                                              | -                                  | 0109317460, ngày cấp:<br>20/08/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã<br>Kim Thụ, huyện Thanh<br>Oai, thành phố Hà Nội,<br>Việt Nam                                 | 28/09/2023                                       | 19/06/2024                                         | Không còn<br>là bên có<br>liên quan<br>của công ty<br>con sở hữu<br>gián tiếp | Bên liên quan<br>khác                   |
| 21          | Công ty TNHH<br>NHY Việt Nam                            | -                                              | -                                  | 0109296066, ngày cấp:<br>05/08/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4 tòa nhà Vimenco Lô<br>E9, đường Phạm Hùng,<br>phường Trung Hòa, quận<br>Cầu Giấy, thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | 28/09/2023                                       | 20/06/2024                                         | Không còn<br>là bên có<br>liên quan<br>của công ty<br>con sở hữu<br>gián tiếp | Bên liên quan<br>khác                   |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa<br>chỉ liên hệ                                                                                                    | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                                                         | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty |
|-------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 22          | Công ty TNHH<br>Năng lượng mặt<br>trời NHY Việt<br>Nam | -                                              | -                                  | 0109295640, ngày cấp:<br>05/08/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 1 tòa nhà Licogi 13<br>Đơn Nguyên A, số 164<br>Khuất Duy Tiến, phường<br>Nhân Chính, quận Thanh<br>Xuân, thành phố Hà Nội,<br>Việt Nam | 28/09/2023                                       | 19/06/2024                                         | Không còn<br>là bên có<br>liên quan<br>của công ty<br>con sở hữu<br>gián tiếp | Bên liên quan<br>khác                   |
| 23          | Công ty TNHH<br>Nghiêm Văn<br>Việt Nam                 | -                                              | -                                  | 0109237247, ngày cấp:<br>23/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn 15, xã Đắc Wer,<br>huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc<br>Nông, Việt Nam.                                                                        | 28/09/2023                                       | 19/06/2024                                         | Không còn<br>là bên có<br>liên quan<br>của công ty<br>con sở hữu<br>gián tiếp | Bên liên quan<br>khác                   |
| 24          | Công ty TNHH<br>Năng lượng mặt<br>trời NVP Việt<br>Nam | -                                              | -                                  | 0109303330, ngày cấp:<br>11/08/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4 tòa nhà Vimenco Lô<br>E9, đường Phạm Hùng,<br>phường Trung Hòa, quận<br>Cầu Giấy, thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                      | 28/09/2023                                       | 13/06/2024                                         | Không còn<br>là bên có<br>liên quan<br>của công ty<br>con sở hữu<br>gián tiếp | Bên liên quan<br>khác                   |



**PHỤ LỤC 2: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY, HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ.**



| STT | Tên tổ chức/cá nhân           | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                          | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (bao gồm cả VAT) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Công ty TNHH Apollo Power 2   | Công ty con                       | 0109179482, ngày cấp: 12/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội      | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 77.760.000 VNĐ    | -       |
| 2   | Công ty TNHH Apollo Power 4   | Công ty con                       | 0109179524, ngày cấp: 12/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội      | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 311.040.000 VNĐ   | -       |
| 3   | Công ty TNHH Ampire Power 4   | Công ty con                       | 0109254965, ngày cấp: 07/07/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 8, số 152 Phố Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 4   | Công ty TNHH Omega Power 3    | Công ty con                       | 0109254933, ngày cấp: 07/07/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội      | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 233.280.000 VNĐ   | -       |
| 5   | Công ty TNHH Helio Bình Thuận | Công ty con                       | 3401203411, ngày cấp: 09/04/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận  | Thôn Minh Tiến, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận              | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 77.760.000 VNĐ    | -       |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                  | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                            | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                   | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (bao gồm cả VAT) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------|
| 6   | Công ty TNHH KCP Energy              | Công ty con                       | 6001700943, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn Trung Hòa, xã Xuân Phú, Huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 7   | Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh | Công ty con                       | 6001700894, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn Trung Hòa, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 8   | Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt        | Công ty con                       | 6001700774, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk            | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 9   | Công ty TNHH năng lượng Hoàng Phú    | Công ty con                       | 6001700252, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk            | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 10  | Công ty TNHH Two Brothers Energy     | Công ty con                       | 6001700781, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk            | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 11  | Công ty TNHH Điện                    | Công ty con                       | 6001700245, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng                                           | Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk            | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận                         | -       |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân                | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                            | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                     | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (bao gồm cả VAT) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------|
|     | mặt trời Nhật Anh                  |                                   | ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk                                                  |                                                           |                                 |                                                                                       | hành: 155.520.000 VNĐ                                       |         |
| 12  | Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ | Công ty con                       | 6001700189, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk              | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 13  | Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh     | Công ty con                       | 6001703158, ngày cấp: 09/10/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, Thôn 10, xã Ea Sar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 14  | Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt    | Công ty con                       | 6001700799, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, Thôn 10, xã Ea Sar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 15  | Công ty TNHH Dahlia Việt Nam       | Công ty con                       | 6001700975, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk              | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 16  | Công ty TNHH Zon Power Việt Nam    | Công ty con                       | 6001700767, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, Thôn 10, xã Ea Sar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân                  | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                            | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ           | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (bao gồm cả VAT) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------|
| 17  | Công ty TNHH New Power Việt Nam      | Công ty con                       | 6001701016, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 23, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk   | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 18  | Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới   | Công ty con                       | 6001700950, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 23, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk   | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 19  | Công ty TNHH Orchid Việt Nam         | Công ty con                       | 6001700968, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 5, xã Ea Nam, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 20  | Công ty TNHH Solar Việt              | Công ty con                       | 6001700365, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 5, xã Ea Nam, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 21  | Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới | Công ty con                       | 6001702450, ngày cấp: 05/10/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 2, xã Cư Êwi, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk  | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 22  | Công ty TNHH Sol                     | Công ty con                       | 6001702549, ngày cấp: 05/10/2020, nơi cấp: Phòng                                           | Thôn 2, xã Cư Êwi, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk  | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận                         | -       |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                       | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                             | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ               | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (bao gồm cả VAT) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------|
|     | Power Việt Nam                            |                                   | ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk                                                   |                                                     |                                 |                                                                                       | hành: 155.520.000 VNĐ                                       |         |
| 23  | Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú | Công ty con                       | 6400419886, ngày cấp: 08/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đèn, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 24  | Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy   | Công ty con                       | 6400419847, ngày cấp: 08/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đèn, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 25  | Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam      | Công ty con                       | 6400419854, ngày cấp: 08/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đèn, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 26  | Công ty TNHH Carnation Việt Nam           | Công ty con                       | 6400419893, ngày cấp: 08/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đèn, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân                          | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                  | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (bao gồm cả VAT) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------|
| 27  | Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NVH Việt Nam  | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109210527, ngày cấp: 04/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Rừng Lạnh, xã Đắc Hòa, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông, Việt Nam                    | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 28  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109215074, ngày cấp: 09/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 34, Ngõ 214, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội    | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | -       |
| 29  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình    | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109237871, ngày cấp: 23/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội                    | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   |         |
| 30  | Công ty TNHH Duy Đình Solar                  | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109237511, ngày cấp: 23/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn 7, xã Trường Xuân, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông                                  | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   |         |
| 31  | Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam               | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109237857, ngày cấp: 24/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5C, Ngách 445/10 Đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   |         |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân                         | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                 | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (bao gồm cả VAT) | Ghi chú                                                                                |
|-----|---------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 32  | Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam             | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109295249, ngày cấp: 04/08/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn 1, xã Đắc Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông                                   | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   |                                                                                        |
| 33  | Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam           | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109317534, ngày cấp: 20/08/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 8, ngõ 1126, đường Nguyễn Khoái, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   |                                                                                        |
| 34  | Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam | Công ty liên kết sở hữu gián tiếp | 0109210534, ngày cấp: 04/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Rừng Lạnh, xã Đắc Hòa, huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông                             | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   |                                                                                        |
| 35  | Công ty TNHH VVT Việt Nam                   | Công ty liên kết sở hữu gián tiếp | 0109283412, ngày cấp: 24/07/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 6, ngách 44/1/54 Phố Bằng B, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội   | 06 tháng đầu năm 2024           | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   |                                                                                        |
| 36  | Công ty TNHH NVP Việt Nam                   | Công ty liên kết sở hữu gián tiếp | 0109301929, ngày cấp: 11/08/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Bon Bu M'Lanh B, xã Đắc R-Tìh, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông                      | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng từ ngày 01/01/2023. Trở thành Công ty liên kết sở hữu gián tiếp từ 13/12/2023 |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                         | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                       | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                                               | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (bao gồm cả VAT)            | Ghi chú                                                                                                           |
|-----|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 37  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Nghiêm Văn | Công ty liên kết sở hữu gián tiếp                                                       | 0109237060, ngày cấp: 24/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13 Đơn Nguyên A, Số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ              | Hợp đồng từ ngày 01/01/2023, Trở thành Công ty liên kết sở hữu gián tiếp từ 08/12/2023                            |
| 38  | Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam             | Công ty liên kết sở hữu gián tiếp                                                       | 0109306500, ngày cấp: 12/08/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5c, Ngách 445/10 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội                                    | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ              | Hợp đồng từ ngày 01/01/2023, Trở thành Công ty liên kết sở hữu gián tiếp từ 04/12/2023                            |
| 39  | Công ty Cổ phần Amber Capital               | Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Tổ chức có liên quan của người nội bộ) | 0104237691; ngày cấp: 04/11/2009; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 6, số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội                                           | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Thuê văn phòng và phí tiền điện 06 tháng đầu năm 2024: 514.182.460 VNĐ | Hợp đồng ngày 21/05/2022; bà Nguyễn Thị Lan trở thành TV HĐQT từ 01/11/2022 đến ngày 15/04/2024.                  |
| 40  | Công ty TNHH Alpha Solar 2                  | Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan                                         | 0109204788; ngày cấp: 02/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ              | Hợp đồng ngày 01/01/2023; có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan từ ngày 16/03/2023 đến ngày 20/03/2024. |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân                       | Mối quan hệ liên quan với công ty               | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                                                        | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (bao gồm cả VAT) | Ghi chú                                                                                                          |
|-----|-------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 41  | Công ty TNHH Alpha Solar 3                | Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan | 0109204749; ngày cấp: 02/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam          | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan từ ngày 16/03/2023 đến ngày 20/03/2024 |
| 42  | Công ty TNHH Alpha Solar 4                | Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan | 0109204770; ngày cấp: 02/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam          | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan từ ngày 16/03/2023 đến ngày 20/03/2024 |
| 43  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Long Văn | Bên liên quan khác                              | 0109236571; ngày cấp: 24/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13 Đôn Nguyên A, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 đến ngày 13/06/2024                         |
| 44  | Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam      | Bên liên quan khác                              | 0109237127; ngày cấp: 23/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5 TT149, Khu đô thị Nam An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam                                 | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 đến ngày 19/06/2024                         |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân                         | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                                                              | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (bao gồm cả VAT) | Ghi chú                                                                                  |
|-----|---------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 45  | Công ty TNHH Long Văn Việt Nam              | Bên liên quan khác                | 0109236892; ngày cấp: 23/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam                                                      | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 đến ngày 19/06/2024 |
| 46  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Khởi Duy   | Bên liên quan khác                | 0109238755; ngày cấp: 24/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Thuận Nam, xã Thuận Hạnh, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông                                                                       | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 đến ngày 20/06/2024 |
| 47  | Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam             | Bên liên quan khác                | 0109276768; ngày cấp: 21/07/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13 Đôn Nguyên A, số 164 Đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 đến ngày 19/06/2024 |
| 48  | Công ty TNHH Đầu tư Phát triển DTH Việt Nam | Bên liên quan khác                | 0109278691; ngày cấp: 22/07/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4 Tòa nhà Vimenco Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam                         | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 đến ngày 19/06/2024 |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                           | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                                                        | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (bao gồm cả VAT) | Ghi chú                                                                                  |
|-----|-----------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 49  | Công ty TNHH NDT Việt Nam                     | Bên liên quan khác                | 0109282592; ngày cấp: 24/07/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam                                                | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 đến ngày 19/06/2024 |
| 50  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NHY Việt Nam | Bên liên quan khác                | 0109295640; ngày cấp: 05/08/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13 Đơn Nguyên A, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 đến ngày 19/06/2024 |
| 51  | Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam              | Bên liên quan khác                | 0109237247; ngày cấp: 23/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn 15, Xã Đắc Wer, Huyện Đắc R'Lấp, Tỉnh Đắc Nông, Việt Nam.                                                               | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 đến ngày 19/06/2024 |
| 52  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NVP Việt Nam | Bên liên quan khác                | 0109303330; ngày cấp: 11/08/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4 Tòa nhà Vimeco Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam                    | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 đến ngày 13/06/2024 |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân                      | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                                        | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (bao gồm cả VAT) | Ghi chú                                                                                  |
|-----|------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 53  | Công ty TNHH Khởi Duy Solar              | Bên liên quan khác                | 0109237085; ngày cấp: 24/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5/Dãy D, ngõ 319 Đường Tam Trinh, tổ 50, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 đến ngày 13/06/2024 |
| 54  | Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam           | Bên liên quan khác                | 0109237529; ngày cấp: 23/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn 7, xã Thuận Hà, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông, Việt Nam                                                 | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023 Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 đến ngày 13/06/2024  |
| 55  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Sỹ Tiến | Bên liên quan khác                | 0109237825; ngày cấp: 24/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 6, ngách 44/1/54 Phố Bàng B, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam                | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 đến ngày 19/06/2024 |
| 56  | Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam      | Bên liên quan khác                | 0109238762; ngày cấp: 24/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5C, ngách 445/10 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.            | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 đến ngày 19/06/2024 |
| 57  | Công ty TNHH Đầu tư Quang                | Bên liên quan khác                | 0109317460; ngày cấp: 20/08/2020; nơi cấp: Phòng                                               | Xóm 8, thôn Đồng Tâm. xã Kim Thư, huyện Thanh                                                                | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận                         | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày                                |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân       | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                                     | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (bao gồm cả VAT) | Ghi chú                                                                                  |
|-----|---------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Trung Solar Việt Nam      |                                   | ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội                                                  | Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam                                                                           |                                 |                                                                                       | hành: 155.520.000 VNĐ                                       | 28/09/2023 đến ngày 19/06/2024                                                           |
| 58  | Công ty TNHH NHY Việt Nam | Bên liên quan khác                | 0109296066; ngày cấp: 05/08/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4 Tòa nhà Vimeco Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam | 06 tháng đầu năm 2024           | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 155.520.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 đến ngày 20/06/2024 |





**PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT | Họ tên           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                  | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                                           |
|-----|------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Lan   |                                          | Chủ tịch HĐQT<br>(miễn nhiệm ngày 15/04/2024) |                                      |                 | -                          | -                             | Không còn là người nội bộ kể từ ngày 15/04/2024, không theo dõi CP nắm giữ cuối kỳ                                |
| 1.1 | Nguyễn Ngọc Toàn | -                                        | -                                             |                                      |                 | -                          | -                             | Bố<br>(Không còn là người có liên quan của người nội bộ kể từ ngày 15/04/2024, không theo dõi CP nắm giữ cuối kỳ) |
| 1.2 | Trần Thị Mùi     | -                                        | -                                             |                                      |                 | -                          | -                             | Mẹ<br>(Không còn là người có liên quan của người nội bộ kể từ ngày 15/04/2024, không theo dõi CP nắm giữ cuối kỳ) |

| STT | Họ tên        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                                              |
|-----|---------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.3 | Đào Văn Ninh  | -                                        | -                            |                                      |                 | -                          | -                             | Chồng<br>(Không còn là người có liên quan của người nội bộ kể từ ngày 15/04/2024, không theo dõi CP nắm giữ cuối kỳ) |
| 1.4 | Đào Ánh Dương | -                                        | -                            |                                      |                 | -                          | -                             | Con<br>(Không còn là người có liên quan của người nội bộ kể từ ngày 15/04/2024, không theo dõi CP nắm giữ cuối kỳ)   |
| 1.5 | Đào Lâm Hoa   | -                                        | -                            | Còn nhỏ                              |                 | -                          | -                             | Con<br>(Không còn là người có liên quan của người nội bộ kể từ ngày 15/04/2024, không theo dõi CP nắm giữ cuối kỳ)   |



| STT | Họ tên                        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                  | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                                           | Địa chỉ liên hệ                                                           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                                                                             |
|-----|-------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.6 | Công ty Cổ phần Amber Capital | -                                        | -                                             | 0104237691, ngày cấp: 04/11/2009, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 6, số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội | -                          | -                             | Bà Nguyễn Thị Lan là Phó TGĐ công ty<br>(Không còn là người có liên quan của người nội bộ kể từ ngày 15/04/2024, không theo dõi CP nắm giữ cuối kỳ) |
| 2   | Phan Thành Đạt                |                                          | Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 15/04/2024)    |                                                                                                |                                                                           | 525.000                    | 2,5%                          | -                                                                                                                                                   |
|     |                               |                                          | TV HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị công ty |                                                                                                |                                                                           |                            |                               |                                                                                                                                                     |
|     |                               |                                          | Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 15/04/2024)      |                                                                                                |                                                                           |                            |                               |                                                                                                                                                     |
| 2.1 | Phan Đình Cường               | -                                        | -                                             | Đã mất                                                                                         | -                                                                         | 0                          | 0%                            | Bố                                                                                                                                                  |
| 2.2 | Nguyễn Thị Trâm               | -                                        | -                                             |                                                                                                |                                                                           | 0                          | 0%                            | Mẹ                                                                                                                                                  |
| 2.3 | Nguyễn Mạnh Hòa               | -                                        | -                                             |                                                                                                |                                                                           | 0                          | 0%                            | Bố vợ                                                                                                                                               |

| STT  | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 2.4  | Hoàng Thị Anh Thư   | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Mẹ vợ    |
| 2.5  | Nguyễn Ngọc Khánh   | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Vợ       |
| 2.6  | Phan Khánh My       | -                                        | -                            | Còn nhỏ                              |                 | 0                          | 0%                            | Con      |
| 2.7  | Phan Hải Anh        | -                                        | -                            | Còn nhỏ                              |                 | 0                          | 0%                            | Con      |
| 2.8  | Phan Thị Thanh Thủy | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Chị ruột |
| 2.9  | Phan Thanh Loan     | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Chị ruột |
| 2.10 | Nguyễn Ngọc Sơn     | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Anh rể   |
| 2.11 | Nguyễn Công Bằng    | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Anh rể   |

| STT  | Họ tên                                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                        | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                                           | Địa chỉ liên hệ                                                           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                            |
|------|---------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.12 | Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2 | -                                        | -                                                   | 3200650561, ngày cấp: 25/12/2017, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị   | Thôn Cooc, xã Hướng Linh, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị                 | 0                          | 0%                            | Ông Phan Thành Đạt là TV HĐQT kiêm TGĐ công ty                                     |
| 2.13 | Công ty Cổ phần Helio Power           | -                                        | -                                                   | 0107581205, ngày cấp: 29/09/2016, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội | 14.556.000                 | 69,31%                        | Ông Phan Thành Đạt là TV HĐQT kiêm TGĐ – Người đại diện theo pháp luật của công ty |
| 3    | Bùi Tuấn Dương                        | -                                        | TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc kiêm Người được UQ CBTT |                                                                                                |                                                                           | 10.000                     | 0,05%                         | -                                                                                  |
| 3.1  | Bùi Thiện Lạc                         | -                                        | -                                                   |                                                                                                |                                                                           | 0                          | 0%                            | Bố                                                                                 |
| 3.2  | Nguyễn Thị Kim Dung                   | -                                        | -                                                   |                                                                                                |                                                                           | 0                          | 0%                            | Mẹ                                                                                 |
| 3.3  | Phạm Quang Hiền                       | -                                        | -                                                   |                                                                                                |                                                                           | 0                          | 0%                            | Bố vợ                                                                              |



| STT | Họ tên                      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                                           | Địa chỉ liên hệ                                                           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                            |
|-----|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 3.4 | Nguyễn Thị Kim Thu          | -                                        | -                            |                                                                                                |                                                                           | 0                          | 0%                            | Mẹ vợ                                                                              |
| 3.5 | Phạm Thị Mỹ Phương          | -                                        | -                            |                                                                                                |                                                                           | 0                          | 0%                            | Vợ                                                                                 |
| 3.6 | Bùi Thùy Linh               | -                                        | -                            |                                                                                                |                                                                           | 0                          | 0%                            | Em gái                                                                             |
| 3.7 | Bùi Ngọc Hân                | -                                        | -                            | Còn nhỏ                                                                                        |                                                                           | 0                          | 0%                            | Con                                                                                |
| 3.8 | Công ty Cổ phần Helio Power | -                                        | -                            | 0107581205, ngày cấp: 29/09/2016, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội | 14.556.000                 | 69,31%                        | Ông Bùi Tuấn Dương là TV HĐQT kiêm Phó TGD công ty, là người QLPGV của công ty mẹ. |
| 4   | Nguyễn Thanh Long           | -                                        | TV HĐQT độc lập              |                                                                                                |                                                                           | 0                          | 0%                            | -                                                                                  |
| 4.1 | Nguyễn Hữu Toàn             | -                                        | -                            |                                                                                                |                                                                           | 0                          | 0%                            | Bố                                                                                 |

| STT | Họ tên                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                                           | Địa chỉ liên hệ                                                                                                 | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                  |
|-----|----------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------|
| 4.2 | Nguyễn Thị Tư                                | -                                        | -                            |                                                                                                |                                                                                                                 | 0                          | 0%                            | Mẹ                                       |
| 4.3 | Nguyễn Văn Lương                             | -                                        | -                            |                                                                                                |                                                                                                                 | 0                          | 0%                            | Bố vợ                                    |
| 4.4 | Phạm Thị Hồng                                | -                                        | -                            |                                                                                                |                                                                                                                 | 0                          | 0%                            | Mẹ vợ                                    |
| 4.5 | Nguyễn Thị Minh Thanh                        | -                                        | -                            |                                                                                                |                                                                                                                 | 0                          | 0%                            | Vợ                                       |
| 4.6 | Nguyễn Nhật Minh                             | -                                        | -                            |                                                                                                |                                                                                                                 | 0                          | 0%                            | Con                                      |
| 4.7 | Nguyễn Minh Dũng                             | -                                        | -                            | Còn nhỏ                                                                                        |                                                                                                                 | 0                          | 0%                            | Con                                      |
| 4.8 | Công ty Cổ phần VINTEG                       | -                                        | -                            | 0107160020, ngày cấp: 04/12/2015, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | C32-BTSL3, Ô số 19, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội | 0                          | 0%                            | Ông Nguyễn Thanh Long GD công ty         |
| 4.9 | Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện Hà Đông | -                                        | -                            | 0108884516, ngày cấp: 30/08/2019, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | C34-BTSL4, Ô số 06, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội | 0                          | 0%                            | Ông Nguyễn Thanh Long là CT HĐQT công ty |

| STT  | Họ tên                                                              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                                                 | Địa chỉ liên hệ                                                                                                          | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                     |
|------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 4.10 | Công ty Cổ phần<br>Thí nghiệm điện<br>Hà Đông                       |                                          |                              | 0108951145, ngày cấp: 28/10/2019,<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư thành phố Hà Nội | C34-BTSL4, Ô số 06, Khu đô<br>thị mới hai bên đường Lê Trọng<br>Tấn, phường Dương Nội, quận<br>Hà Đông, thành phố Hà Nội | 0                          | 0%                            | Ông Nguyễn<br>Thanh Long là<br>CT HĐQT kiêm<br>GD công ty   |
| 5    | Trần Minh Đức                                                       | -                                        | Trưởng BKS                   |                                                                                                      |                                                                                                                          | 0                          | 0%                            | -                                                           |
| 5.1  | Trần Hữu Dụng                                                       | -                                        | -                            |                                                                                                      |                                                                                                                          | 0                          | 0%                            | Bố                                                          |
| 5.2  | Bùi Thị Ngát                                                        | -                                        | -                            |                                                                                                      |                                                                                                                          | 0                          | 0%                            | Mẹ                                                          |
| 5.3  | Trần Thu Hiền                                                       | -                                        | -                            |                                                                                                      |                                                                                                                          | 0                          | 0%                            | Chị gái                                                     |
| 5.4  | Vương Đình Văn                                                      | -                                        | -                            |                                                                                                      |                                                                                                                          | 0                          | 0%                            | Anh rể                                                      |
| 5.5  | Công ty TNHH<br>Sản xuất và<br>Thương mại<br>Quang Minh Việt<br>Nam | -                                        | -                            | 0107433729, ngày cấp, 13/05/2016,<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5/3/15, ngõ 271, đường Bùi<br>Xương Trạch, phường Khương<br>Đình, quận Thanh Xuân, thành<br>phố Hà Nội                | 0                          | 0%                            | Ông Trần Minh<br>Đức là CT HĐQT<br>kiêm Giám đốc<br>công ty |
| 6    | Nguyễn Thị<br>Phương                                                | -                                        | TV BKS                       |                                                                                                      |                                                                                                                          | 0                          | 0%                            | -                                                           |



| STT | Họ tên                        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 6.1 | Nguyễn Văn Dương              | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Bố      |
| 6.2 | Nguyễn Thị Năm                | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Mẹ      |
| 6.3 | Nguyễn Huy Đại                | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Em trai |
| 6.4 | Nguyễn Thị Lan Anh            | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Em gái  |
| 6.5 | Nguyễn Văn Thuận              | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Em rể   |
| 7   | <b>Nguyễn Thị Thanh Hương</b> | -                                        | <b>TV BKS</b>                |                                      |                 | <b>0</b>                   | <b>0 %</b>                    | -       |
| 7.1 | Nguyễn Xuân Trường            | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Bố      |
| 7.2 | Nguyễn Thị Vọng               | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Mẹ      |

| STT | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 7.3 | Nguyễn Thị Ngọc Anh | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Mẹ chồng |
| 7.4 | Kim Diệu Quân       | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Chồng    |
| 7.5 | Kim Diệu Ngọc Minh  | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Con      |
| 7.6 | Kim Ngọc Minh Châu  | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Con      |
| 7.7 | Nguyễn Xuân Trung   | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Em trai  |
| 7.8 | Nguyễn Xuân Trinh   | -                                        | -                            |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Em trai  |

| STT | Họ tên                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|-----|-----------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 7.9 | Nguyễn Thị Thu Hằng   | -                                        | -                                           |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Em dâu   |
| 8   | Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh | -                                        | Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 11/06/2024) |                                      |                 | 8.700                      | 0,04%                         | -        |
|     |                       |                                          | Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 11/06/2024)    |                                      |                 |                            |                               |          |
| 8.1 | Nguyễn Văn Thụy       | -                                        | -                                           |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Bố       |
| 8.2 | Nguyễn Thị Bình       | -                                        | -                                           |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Mẹ       |
| 8.3 | Nguyễn Văn Thom       | -                                        | -                                           |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Bố chồng |
| 8.4 | Đỗ Thị Tường          | -                                        | -                                           |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Mẹ Chồng |
| 8.5 | Nguyễn Văn Nhân       | -                                        | -                                           |                                      |                 | 0                          | 0%                            | Chồng    |



| STT  | Họ tên                      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)              | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                                           | Địa chỉ liên hệ                                                           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                            |
|------|-----------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|
| 8.6  | Nguyễn Quỳnh Lam            | -                                        | -                                         | Còn nhỏ                                                                                        |                                                                           | 0                          | 0%                            | Con                                                |
| 8.7  | Nguyễn Lam Anh              | -                                        | -                                         | Còn nhỏ                                                                                        |                                                                           | 0                          | 0%                            | Con                                                |
| 8.8  | Nguyễn Thị Lệ Ngọc          | -                                        | -                                         |                                                                                                |                                                                           | 0                          | 0%                            | Chị ruột                                           |
| 8.9  | Lê Mạnh Hùng                | -                                        | -                                         |                                                                                                |                                                                           | 0                          | 0%                            | Anh rể                                             |
| 8.10 | Nguyễn Văn Long             | -                                        | -                                         |                                                                                                |                                                                           | 0                          | 0%                            | Em ruột                                            |
| 8.11 | Nguyễn Thuý Ngọc            | -                                        | -                                         |                                                                                                |                                                                           | 0                          | 0%                            | Em dâu                                             |
| 8.12 | Công ty Cổ phần Helio Power | -                                        | -                                         | 0107581205, ngày cấp: 29/09/2016, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội | 14.556.000                 | 69,31%                        | Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh là Kế toán trưởng công ty |
| 9    | Lê Thị Trang                | -                                        | Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 11/06/2024) |                                                                                                |                                                                           | 1.000                      | 0,0047%                       | -                                                  |

| STT | Họ tên                                    | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                                         | Địa chỉ liên hệ                                                   | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                   |
|-----|-------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|
| 9.1 | Lê Đức Lan                                | -                                        | -                            |                                                                                              |                                                                   | 0                          | 0%                            | Bố                                        |
| 9.2 | Trương Thị Cẩm                            | -                                        | -                            |                                                                                              |                                                                   | 0                          | 0%                            | Mẹ                                        |
| 9.3 | Lê Đức Thọ                                | -                                        | -                            |                                                                                              |                                                                   | 0                          | 0%                            | Anh trai                                  |
| 9.4 | Trần Thị Thảo Linh                        | -                                        | -                            |                                                                                              |                                                                   | 0                          | 0%                            | Chị dâu                                   |
| 9.5 | Lê Thị Phương                             | -                                        | -                            |                                                                                              |                                                                   | 0                          | 0%                            | Chị gái                                   |
| 9.6 | Trương Văn Dương                          | -                                        | -                            |                                                                                              |                                                                   | 0                          | 0%                            | Anh rể                                    |
| 9.7 | Công ty TNHH Helio Bình Thuận             |                                          | -                            | 3401203411; ngày cấp: 09/04/2020; nơi cấp Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận | Thôn Minh Tiến, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận | 0                          | 0%                            | Bà Lê Thị Trang là Kế toán trưởng công ty |
| 9.8 | Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú |                                          | -                            | 6400419886; ngày cấp: 08/05/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông  | Thôn Nhà Đèn, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông               | 0                          | 0%                            | Bà Lê Thị Trang là Kế toán trưởng công ty |

| STT  | Họ tên                                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                                           | Địa chỉ liên hệ                                                                                 | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                   |
|------|---------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|
| 9.9  | Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam     | -                                        | -                            | 0109317534; ngày cấp: 20/08/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 8, ngõ 1126, đường Nguyễn Khoái, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 0                          | 0%                            | Bà Lê Thị Trang là Kế toán trưởng công ty |
| 9.10 | Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2 | -                                        | -                            | 3200650561; ngày cấp: 25/12/2017; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị   | Thôn Cooc, xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị                                       | 0                          | 0%                            | Bà Lê Thị Trang là Kế toán trưởng công ty |

C.T.C.P  
★  
12